

Số: /SGDDĐT-GDMNTH

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 9 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện
nhiệm vụ năm học 2021 - 2022
đối với giáo dục mầm non

Kính gửi: Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo các
huyện, thành phố

Thực hiện Công văn số 3676/BGDDĐT-GDMN ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non (GDMN), Sở GDĐT ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 đối với GDMN như sau:

I. Nhiệm vụ chung

Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng công tác quản trị nhà trường, tăng cường nền nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở GDMN; phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; triển khai thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Chủ đề năm học 2021 - 2022 ngành học mầm non là “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” (hướng dẫn thực hiện chi tiết tại *Phụ lục V* đính kèm Hướng dẫn này).

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp

Các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp. Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác...) trên địa bàn, bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch

bệnh; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ/người chăm sóc trẻ (cha mẹ) đảm bảo an toàn trong thời gian trẻ ở nhà tránh dịch; làm tốt công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGD ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT tăng cường công tác quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19; làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục theo Chương trình GDMN.

Các địa phương tăng cường các biện pháp quản lý, chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 đối với các cơ sở GDMN; đề cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ sở GDMN. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định; thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động của trẻ tại cơ sở GDMN, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tiếp tục thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em mầm non theo Kế hoạch số 108/KH-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở GDĐT.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các chính sách của địa phương để phát triển GDMN theo quy định tại Nghị định số 105/NĐ-CP. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2019 - 2025, xây

dựng chỉ tiêu phát triển về GDMN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

2.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng công tác quản trị cơ sở GDMN; tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non.

2.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN, xử lý nghiêm những tổ chức và cá nhân vi phạm. Phối hợp quản lý chặt chẽ các cơ sở GDMN ngoài công lập; kiên quyết đình chỉ các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập không đảm bảo các điều kiện theo quy định.

3. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở GDMN, đặc biệt tại các địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp, khu chế xuất; tiếp tục phát triển các cơ sở GDMN dân lập, tự thực để giảm áp lực cho các trường mầm non công lập.

3.2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở GDMN theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24 tháng 8 năm 2018, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ em; đảm bảo mỗi xã, phường có ít nhất một trường mầm non công lập.

3.3. Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm ưu tiên dành đất cho cơ sở GDMN, đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) để đảm bảo tỉ lệ 01 phòng học/lớp; sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định.

3.4. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; quan tâm đầu tư cho các trường mầm non đã đạt chuẩn hiện đang xuống cấp không đảm bảo điều kiện duy trì kết quả và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn.

3.5. Thực hiện các chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019 - 2025.

Các địa phương khẩn trương rà soát, thống kê các thiệt hại của các cơ sở GDMN trên địa bàn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, đặc biệt là các cơ sở GDMN dân lập, tư thực. Tham mưu cho chính quyền các cấp có giải pháp hỗ trợ khắc phục khó khăn để duy trì hoạt động của đơn vị, hỗ trợ giáo viên bị ảnh hưởng, tránh tình trạng giáo viên nghỉ việc, cơ sở GDMN giải thể.

3.6. Triển khai xây dựng thư viện tại các cơ sở GDMN theo Luật Thư viện và Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT, đặc biệt chú ý xây dựng thư viện số, hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý và cha mẹ trẻ khai thác tài nguyên thông tin trên mạng trong bối cảnh dịch COVID-19 lan rộng.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo ở những nơi đủ điều kiện

4.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC các cấp; đầu tư bổ sung phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo đủ đội ngũ theo quy định để duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu CSVC. Cơ sở GDMN tăng cường công tác phối hợp với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập.

4.2. Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2020.

4.3. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

5. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN.

Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch; có giải pháp hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ em ở vùng khó khăn.

Tăng cường các hoạt động vệ sinh trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường

được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

5.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

5.2.1. Thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của Chương trình trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp

Các cơ sở GDMN tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện và bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19; định hướng việc chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà trong thời gian chưa đến trường để tránh dịch và khi đến trường trở lại:

a) Trong thời gian trẻ em chưa đến trường để phòng chống dịch COVID-19

- Nghiêm túc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của Bộ Y tế, Bộ GDĐT, phối hợp chặt chẽ với y tế địa phương triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học, hợp lý và tổ chức cho trẻ em hoạt động vui chơi tại nhà; hình thành các nhóm qua Zalo, Facebook, Youtube... giữa giáo viên và cha mẹ trẻ để chia sẻ, tư vấn việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhà; phân công giáo viên phụ trách nhóm, lớp nắm bắt cụ thể về tình hình sức khỏe của trẻ em trong thời gian chuẩn bị tới trường, lớp.

- Không tổ chức dạy học trực tuyến đối với trẻ mầm non, cần duy trì hoạt động kết nối với gia đình, trẻ em bằng kênh liên lạc phù hợp. Yêu cầu giáo viên lựa chọn và hướng dẫn cha mẹ trẻ tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN; các nội dung, hình thức hoạt động cho trẻ em cần đảm bảo an toàn và đáp ứng yêu cầu về giáo dục.

- Đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: lựa chọn những nội dung cốt lõi, cần thiết, hướng dẫn phụ huynh tổ chức giáo dục trẻ em ở nhà phù hợp với điều kiện của gia đình, nhằm chuẩn bị cho trẻ em sẵn sàng vào học lớp Một.

b) Khi trẻ em đến trường trở lại

- Các cơ sở GDMN điều chỉnh kế hoạch năm học và tổ chức thực hiện chương trình theo các kịch bản phù hợp; lựa chọn nội dung giáo dục cần thiết, phù hợp với thời gian còn lại của năm học, hướng dẫn giáo viên chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ em trong lớp, giúp trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN.

- Đối với trẻ em mẫu giáo 5 tuổi: Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ GDĐT tại tài liệu Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một, cơ sở GDMN thống nhất, hướng dẫn giáo viên lựa chọn những nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết, ưu tiên tổ chức các hoạt động giáo dục giúp trẻ em đạt những kết quả mong đợi để chuẩn bị sẵn sàng vào học lớp Một; đảm bảo trẻ em mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN khi kết thúc năm học.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở GDMN với cha mẹ trẻ, cộng đồng để chăm sóc, giáo dục trẻ em tốt nhất.

c) Tổ chức xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung, các công cụ hỗ trợ (Phần mềm tương tác, tài liệu trực tuyến, ngân hàng video,...) phù hợp với điều kiện của từng địa phương và hướng dẫn, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non, cha mẹ trẻ thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

5.2.2. Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình GDMN sau sửa đổi

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi đối với 100% cán bộ quản lý, giáo viên mầm non ở các cơ sở GDMN trên địa bàn.

Giao quyền chủ động cho cơ sở GDMN, giáo viên trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Hướng dẫn, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên mầm non khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

Các cơ sở GDMN thực hiện có hiệu quả, thiết thực đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện và bối cảnh; trên cơ sở kết quả đánh giá việc thực hiện Chương trình và kết quả thực hiện chuyên đề của giai đoạn trước, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025"; các Phòng GDĐT lựa chọn xây dựng các trường điểm thực hiện Chuyên đề theo yêu cầu tại Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 5 tháng 7 năm 2021.

Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT. Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về giáo dục hoà nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt tại các cơ sở GDMN.

Thực hiện tốt việc quản lý, lựa chọn, sử dụng đồ chơi, tài liệu, học liệu theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014, Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của và các quy định khác của Bộ GDĐT.

Làm tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, cá nhân để phát triển các nguồn lực nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công khai chương trình và chất lượng thực hiện chương trình đối với các cơ sở GDMN có yếu tố nước ngoài theo quy định.

Tùy theo điều kiện của địa phương mà các đơn vị linh hoạt tổ chức giao lưu nội dung “Bé khỏe bé ngoan”.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

6.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện hiệu quả việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương.

Các cơ sở GDMN tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Công văn số 894/BGDĐT-GDMN thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019).

6.2. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018 - 2025", bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn trình độ được đào tạo và tiếp tục đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định hiện hành.

6.3. Tiếp tục tham mưu cho các cấp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và theo chủ trương của Chính phủ nêu tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 theo tinh thần “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp”. Cơ sở GDMN bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp; tiếp tục tuyển dụng kịp thời đối với giáo viên mầm non còn thiếu theo định mức. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định hiện hành.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với giáo dục mầm non

Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tại cơ sở GDMN.

Xây dựng kho tài liệu học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý để hỗ trợ thực hiện và triển khai Kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDMN. Việc lựa chọn nền tảng và phần mềm cần đáp ứng

được các yêu cầu như: hiệu quả, dễ sử dụng, có tính hệ thống và khoa học trong việc lưu trữ, dễ khai thác và chia sẻ tài nguyên; hỗ trợ tốt cho công tác quản lý của nhà trường và kiểm tra, giám sát; giảm hồ sơ giấy trong việc xây dựng, thực hiện Kế hoạch giáo dục. Các địa phương chủ động xây dựng và triển khai thí điểm mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của cơ sở GDMN để nhân rộng theo chỉ đạo tại Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên. Lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý về đồ dùng, thiết bị, đồ chơi... của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và đảm bảo tính liên thông trực tuyến từ cơ sở GDMN tới cấp phòng, sở để đảm bảo chất lượng quản lý, giám sát.

Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở GDMN.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN, về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN. Khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng.

9. Triển khai hiệu quả công tác thống kê, báo cáo về giáo dục mầm non

9.1. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); dữ liệu được cập nhật 02 kỳ/năm học (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục; quan tâm chỉ đạo các cơ sở GDMN tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), CSVC, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Phòng GDĐT giao cho tổ chuyên môn phụ trách về GDMN tăng cường công tác rà soát, đối chiếu dữ liệu để đảm bảo chính xác (*Thời gian nộp báo cáo và đề cương theo mẫu tại Phụ lục VI kèm theo*).

9.2. Tiếp tục quan tâm triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, CSVC...trên hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ. Trong đó, Phòng GDĐT giao cho tổ chuyên môn phụ trách về GDMN phối hợp với tổ chuyên môn phụ trách về PCGD-XMC, bổ sung đầy đủ số liệu trẻ em các độ tuổi vào phần mềm; tăng cường công tác rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống, đối chiếu dữ liệu giữa các hệ thống báo cáo của đơn vị để đảm bảo chính xác.

Trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, Phòng GDĐT chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non nghiên cứu, thực hiện đúng theo các văn bản quy định các cấp, gợi ý một số văn bản tại *Phụ lục I* đính kèm Hướng dẫn này.

III. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Theo gợi ý tại *Phụ lục II* và *Phụ lục III* đính kèm Hướng dẫn này. Do tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp, tùy tình hình thực tế, địa phương sẽ quyết định thời gian thực hiện phù hợp.

IV. Sách, tài liệu, biểu mẫu

Thực hiện theo gợi ý tại *Phụ lục IV* đính kèm Hướng dẫn này.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 đối với GDMN. Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình nếu có những vấn đề khó khăn, vướng mắc; Thủ trưởng các đơn vị phản hồi kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học số điện thoại 0277.3857697 hoặc Email: phonggdmn.sodongthap@moet.edu.vn) để được hướng dẫn thống nhất./.

Nơi nhận:

- Vụ Giáo dục Mầm non - Bộ GDĐT (để b/c);
- UBND Tỉnh Đồng Tháp (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (để b/c);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND các Huyện, TP (để biết);
- Trưởng các Phòng cơ quan Sở (để ph/h);
- Phòng GDĐT Huyện, TP (để th/h);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDMNTH (05^b). A (02^b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON				
NĂM HỌC 2021 - 2022				
TT	Số/ký hiệu	Ngày ban hành	Nội dung	Ghi chú
Văn bản Trung ương				
Văn bản Bộ GDĐT				
1	26-TT	14/10/1982	Thực hiện ngày Nhà giáo Việt Nam	
2	8077/CT-BGDĐT	21/02/2007	Tập trung kiểm tra chấn chỉnh vi phạm đạo đức nhà giáo	
3	16/2008/QĐ-BGDĐT	16/4/2008	Quy định về đạo đức nhà giáo	
4	39/2009/TT-BGDĐT	29/12/2009	Giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	
5	13/2010/TT-BGDĐT	15/4/2010	Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non	
6	23/2010/TT-BGDĐT	23/7/2010	Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi	
7	02/2010/TT-BGDĐT	11/02/2010	Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non	
8	30/2010/BGDĐT-BTP	16/11/2010	Phối hợp thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường	
9	16/2011/TT-BGDĐT	13/4/2011	Trang bị quản lý đồ chơi trẻ em trong nhà trường	
10	26/2011/BGDĐT-BKHCN-BYT	16/6/2011	Tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường học	
11	48/2011/TT-BGDĐT	25/10/2011	Chế độ làm việc giáo viên mầm non	
12	55/2011/TT-BGDĐT	22/11/2011	Ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh	
13	68/2011/BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH	30/12/2011	Hướng dẫn chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo Nghị định 54/2011/NĐ-CP	
14	07/2012/TT-BGDĐT	17/02/2012	Hồ sơ xét tặng danh hiệu nhà giáo nhân dân, ưu tú	
15	21/2012/TT-BGDĐT	15/6/2012	Quy chế tổ chức hoạt động của trường mầm non dân lập	
16	28/2012/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH	14/8/2012	Hỗ trợ đóng BHXH giáo viên mầm non chưa đủ điều kiện hưởng hưu trí	
17	32/2012/TT-BGDĐT	14/9/2012	Danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời cho giáo dục	

18	26/2012/TT-BGDĐT	10/7/2012	Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non	
19	2325/CT-BGDĐT	28/6/2013	Về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1	
20	34/2013/TT-BGDĐT	17/9/2013	Sửa đổi Danh mục Đồ dùng Thiết bị dạy học giáo dục mầm non	
21	35/2013/BGDDĐT-BNV-BTC	19/9/2013	Chính sách giáo viên vùng đặc biệt khó khăn Nghị định 61/2006/NĐ-CP	
22	21/2014/TT-BGDĐT	07/7/2014	Quản lý sử dụng xuất bản phẩm tham khảo mầm non phổ thông	
23	3575/CT-BGDĐT	10/9/2014	Tăng cường thực hiện nhiệm vụ dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân	
24	29/2015/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH	20/11/2015	Chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo	
25	07/2016/TT-BGDĐT	22/3/2016	Công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	
26	09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH	30/3/2016	Hướng dẫn Nghị định 86/2015/NĐ-CP	
27	12/2016/TT-BGDĐT	22/4/2016	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo qua mạng	
28	19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV	22/6/2016	Tiêu chuẩn chức danh nhân viên hỗ trợ giáo dục người người khuyết tật trong cơ sở giáo dục công lập	
29	23/2016/TT-BLĐTBXH	15/7/2016	Điều chỉnh lương hưu trợ cấp bảo hiểm xã hội trợ cấp hằng tháng Nghị định 55/2016/NĐ-CP	
30	13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT	12/5/2016	Công tác y tế trường học	
31	505/CT-BGDĐT	20/2/2017	Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục	
32	21/2017/TT-BGDĐT	06/9/2017	Bồi dưỡng tập huấn qua mạng cho giáo viên nhân viên cán bộ giáo dục	
33	20/2017/TT-BGDĐT	18/8/2017	Tiêu chuẩn điều kiện thi thăng hạng nghề nghiệp giáo viên mầm non	
34	22/2017/TT-BLĐTBXH	10/8/2017	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 113/2015/NĐ-CP phụ cấp đặc thù ưu đãi nặng nhọc độc hại đối với nhà giáo	
35	28/2017/TT-BGDĐT	30/11/2017	Thi thăng hạng chức danh giáo viên mầm non	
36	29/2017/TT-BGDĐT	30/11/2017	Xét thăng hạng giáo viên mầm non phổ thông công lập	
37	5886/QĐ-BGDĐT	28/12/2017	Ban hành chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm	

			non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021	
38	36/2017/TT-BLĐTBXH	29/12/2017	Ngành nghề học nặng nhọc độc hại nguy hiểm trình độ trung cấp	
39	03/2018/TT-BGDĐT	29/01/2018	Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật	
40	1737/CT-BGDĐT	07/5/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo	
41	16/2018/TT-BGDĐT	03/8/2018	Tài trợ cho cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	
42	13/2018/TT-BGDĐT	30/5/2018	Sửa đổi Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT tổ chức trường mầm non tư thục	
43	11/2018/TT-BGDĐT	06/4/2018	Xác định hàng hóa chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho giáo dục	
44	06/VBHN-BGDĐT	18/06/2018	Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục	
45	25/2018/TT-BGDĐT	08/10/2018	Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non	
46	26/2018/TT-BGDĐT	08/10/2018	Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	
47	19/2018/TT-BGDĐT	22/8/2018	Kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non	
48	22/2018/TT-BGDĐT	17/9/2018	Công tác thi đua khen thưởng ngành Giáo dục	
49	27/2018/TT-BGDĐT	25/10/2018	Chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo giảng dạy trong cơ sở công lập	
50	4316/CT-BGDĐT 2018	12/10/2018	Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục	
51	5553/BGDĐT-NGCBQLGD	06/12/2018	Đôn đốc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo	
52	138/CT-BGDĐT	18/01/2019	Tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường	
53	417/KH-BGDĐT	17/5/2019	Công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học	
54	588/KH-BGDĐT	10/7/2019	Phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục mầm non	
55	06/2019/TT-BGDĐT	12/4/2019	Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non phổ thông	
56	993/CT-BGDĐT	12/4/2019	Phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục	

57	11/2019/TT-BGDĐT	26/8/2019	Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non	
58	12/2019/TT-BGDĐT	26/8/2019	Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non	
59	22/2019/TT-BGDĐT	20/12/2019	Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông	
60	04/2020/TT-BGDĐT	18/3/2020	Hướng dẫn Nghị định hợp tác đầu tư nước ngoài trong giáo dục	
61	37/2020/TT-BGDĐT	05/10/2020	Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	
62	11/2020/TT-BGDĐT	19/5/2020	Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập	
63	13/2020/TT-BGDĐT	27/5/2020	Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.	
64	2984/QĐ-BGDĐT	09/10/2020	Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, lĩnh vực giáo dục mầm non thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ GDĐT	
65	47/2020/TT-BGDĐT	31/12/2020	Thông tư Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN	
66	50/2020/TT-BGDĐT	31/12/2020	Thông tư Ban hành Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo	
67	52/2020/TT-BGDĐT	31/12/2020	Thông tư Ban hành Điều lệ Trường mầm non	
68	01/2021/TT-BGDĐT	02/02/2021	Thông tư Quy định mã số, tiêu chuẩn	
69	01/VBHN-BGDĐT	13/4/2021	Thông tư ban hành Chương trình GDMN	
70	2551/QĐ-BGDĐT	04/8/2021	Khung kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	
71	800/CT-BGDĐT	24/8/2021	Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.	
72	3676/BGDĐT-GDMN	26/8/2021	Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non	
73	905/CD-BGDĐT	10/9/2021	Về việc tổ chức dạy học ứng phó diễn biến dịch COVID-19	
Luật				
	43/2019/QH14	14/6/2019	Luật Giáo dục	

Văn bản Chính phủ				
1	239/QĐ-TTg	09/02/2010	Phê duyệt đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 – 2015	
2	69/2008/NĐ-CP	30/5/2008	Chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
3	59/2014/NĐ-CP	16/6/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường	
4	113/2015/NĐ-CP	09/11/2015	Phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập	
5	55/2016/NĐ-CP	15/6/2016	Điều chỉnh mức lương hưu trợ cấp hàng tháng giáo viên mầm non làm việc trước 1995	
6	46/2017/NĐ-CP	21/4/2017	Điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	
7	80/2017/NĐ-CP	17/ 7/2017	Môi trường giáo dục an toàn lành mạnh chống bạo lực học đường	
8	1299/QĐ-TTg	03/10/2018	Quyết định Phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 - 2025”	
9	14/2020/NĐ-CP	24/01/2020	Quy định về chế độ trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu	
10	71/2020/NĐ-CP	30/6/2020	Quy định về lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	
11	105/2020/NĐ-CP	08/9/2020	Quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non	
12	115/2020/NĐ-CP	25/9/2020	Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	
13	24/2021/NĐ-CP	23/3/2021	Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập	
14	77/2021/NĐ-CP	01/8/2021	Quy định chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo	
15	81/2021/NĐ-CP	27/8/2021	Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	
Văn bản Bộ Nội vụ				
1	1495/BNV-TCBC	05/4/2019	Điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế	

2	5378/BNV-CCVC	05/11/2019	Tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng BHXH từ 2015 trở về trước.	
Văn bản Bộ Tài chính				
	36/2018/TT-BTC	30/3/2018	Lập dự toán quản lý kinh phí đào tạo cán bộ công chức	
Văn bản UBND Tỉnh				
1	58/KH-UBND	14/6/2011	Thực hiện Quyết định số 239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án PCGDMTNT	
2	01/2016/QĐ-UBND	06/01/2016	Về việc Ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực GDĐT, Dạy nghề, Y tế, Văn hóa, Thể dục thể thao, Môi trường, Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	
3	40/2017/QĐ-UBND	07/9/2017	Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định về số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực GDĐT, Dạy nghề, Y tế, Văn hóa, Thể dục thể thao, Môi trường, Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016	
4	277/UBND-KTTH	25/05/2018	Thực hiện chế độ cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập	
5	40/KH-UBND	26/02/2019	Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2019 - 2025	
6	152/KH-UBND	19/6/2019	Về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển GDMN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2019 - 2025	
7	16/KH-UBND	21/01/2020	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL GDMN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025	
8	334/2020/NQ-HĐND	10/7/2020	Quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2020 - 2021	
9	73/2021/NQ-HĐND	17/8/2021	Về việc kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 334/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí đối với cấp học mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2020 - 2021	
10	1278/QĐ-UBND-HC	30/8/2021	Quyết định Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non,	

			giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	
11	277/KH-UBND	06/9/2021	Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục ứng phó với đại dịch COVID-19	
12	1278/QĐ-UBND-HC	30/8/2021	Khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	
13	475/UBND-THVX	06/9/2021	Về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022	
Văn bản Sở GDĐT				
1	1303/BGDĐT-GDMN	18/3/2014	Về việc tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ trong các cơ sở GDMN bằng những hoạt động	
2	1336/SGDĐT-GDTrH	17/9/2014	Về việc triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC tại tỉnh	
3	60/KH-SGDĐT	08/8/2016	Kế hoạch Xây dựng điểm thực hành hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành áp dụng các mô đun ưu tiên phát triển chuyên môn cho GVMN	
4	60/KH-SGDĐT	08/8/ 2016	Kế hoạch Xây dựng điểm thực hành hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành áp dụng các mô đun ưu tiên phát triển chuyên môn cho GVMN	
5	1356/SGDĐT-CTTT	01/9/2017	Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 80/2007/NĐ-CP, ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.	
6	55/KH-SGDĐT	01/8/2019	Phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, năm học 2019 - 2020.	
7	446/SGDĐT-CTTT	03/4/2019	Hướng dẫn Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục tỉnh Đồng Tháp đến năm 2021.	
8	1188/SGDĐT-GDMN	03/4/2019	Thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.	
9	1488/SGDĐT-CTTT	04/11/2019	Triển khai lớp tập huấn “Kỹ năng tiếp cận và giải quyết các vấn đề bạo lực, tâm lý học sinh thuộc dự án Học tập cho trẻ em”.	
10	60/SGDĐT-TTr	26/4/2019	Tăng cường phòng, chống bạo lực học đường.	
11	51/SGDĐT-TTr	09/4/2019	Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống bạo lực học đường.	

12	1228/SGDĐT-CTTT	17/9/2019	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và Quy trình xử lý bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục.	
13	1410/SGDĐT-GDTrH-TX&CN	10/21/2019	Hướng dẫn cập nhật số liệu PCGD-XMC năm 2019	
14	1436/SGDĐT-GDMN	24/10/2019	Về việc tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ trong các cơ sở GDMN	
15	259/KH-UBND	14/11/2019	Thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	
16	1599/SGDĐT-CTTT	19/11/2019	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 14/11/2019 của UBND Tỉnh.	
17	1763/SGDĐT-GDMN	19/12/2019	Về việc tăng cường đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ tại các cơ sở GDMN	
18	92/SGDĐT-CTTT	30/01/2020	Phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona.	
19	198/SGDĐT-CTTT	21/02/2020	Hướng dẫn quy trình vệ sinh môi trường bề mặt trường, lớp học, phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, đảm bảo nhà trường an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid -19.	
20	32/KH-SGDĐT	27/3/2020	Kế hoạch số 32/KH-SGDĐT về việc thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN”	
21	1651/SGDĐT-CTTT	03/12/2020	Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học.	
22	32/KH-SGDĐT	27/3/2020	Thực hiện Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN”.	
23	343/SGDĐT-CTTT	31/3/2020	Hướng dẫn dạy học qua internet trong thời gian tạm nghỉ học để phòng, chống Covid-19.	
24	517/SGDĐT-GDMN	18/5/2020	Đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở GDMN và thực hiện nhiệm vụ trọng tâm GDMN trong thời gian còn lại của năm học 2019 - 2020.	
25	60/KH-SGDĐT	29/7/2020	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn trường học trong năm 2020 của ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp	
26	60/KH-SGDĐT	29/7/2020	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn trường học trong năm 2020 của ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp	
27	60/KH-SGDĐT	29/7/2020	Triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn trường học trong năm 2020 của ngành Giáo dục tỉnh Đồng Tháp.	
28	1114/SGDĐT-CTTT	08/9/2020	Tăng cường công tác bảo đảm an toàn trường học năm học 2020 - 2021.	

29	1427/SGDĐT-CTTT	26/10/2020	Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.	
30	24/SGDĐT-	29/01/2021	Thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19.	
31	193/SGDĐT-GDMN	08/2/2021	Triển khai thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020	
32	78 /KH-SGDĐT	05/7/2021	Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025	
33	58/KH-SGDĐT	10/5/2021	Thực hiện nội dung Giáo dục thích ứng với biến khí hậu và Bảo vệ môi trường trong các cơ sở GDMN.	
34	93/HD-SGDĐT	01/9/2021	Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	
35	1235/SGDĐT-KHTC	08/9/2021	Hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2021 - 2022	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

Phụ lục II

**KHUNG THỜI GIAN GIÁO DỤC MẦM NON TỈNH ĐỒNG THÁP
NĂM HỌC 2021 - 2022**

HỌC KỲ I

<i>Các ngày trong tuần</i>							Tuần thực học
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
06/9	07	08	09	10	11	12	<i>Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới</i>
13	14	15	16	17	18	19	<i>Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới</i>
20/9 <i>Khai giảng</i>	21	22	23	24	25	26	<i>Tuần dành cho chuẩn bị năm học mới</i>
27	28	29/9 <i>Tư tưởng</i>	30	01/10	02	03	<i>Tuần lễ sinh hoạt học đường</i>
04	05	06	07	08	09	10	1
11	12	13	14	15	16	17	2
18	19	20	21	22	23	24	3
25	26	27	28	29	30	31	4
01/11	02	03	04	05	06	07	5
08	09	10	11	12	13	14	6
15	16	17	18	19	20	21	7
22	23	24	25	26	27	28	8
29	30	01/12	02	03	04	05	9
06	07	08	09	10	11	12	10
13	14	15	16	17	18	19	11
20	21	22	23	24	25	26	12
27	28	29	30	31	01/01/2022	02	13
03	04	05	06	07	08	09	14
10	11	12	13	14	15	16	15
17	18	19	20	21	22	23	16
24	25	26	27	28	29	30	17
<i>Dự kiến nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 31/01/2022 (nhằm ngày 29 tháng chạp ẤL) đến ngày 06/02/2022 (nhằm ngày mùng 06 tháng giêng ẤL)</i>							
07/02	08	09	10	11	12	13	18

1. Các cơ sở giáo dục mầm non thu nhận trẻ và chuẩn bị năm học mới 2021 - 2022: Trước ngày 29/9/2021.
2. Ngày khai giảng năm học mới: 20/9/2021.
3. Ngày tựu trường năm học mới: Ngày 29/9/2021. Tuần lễ sinh hoạt học đường từ ngày 29/9/2021 – 01/10/2021.
4. Học kỳ I: Từ ngày 04/10/2021 đến ngày 13/02/2022: Có 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nghỉ Tết Dương lịch: 01/01/2022 (01 ngày).

5. Dự kiến nghỉ Tết Nguyên đán từ ngày 31/01/2022 (nhằm ngày 29 tháng chạp ÂL) đến ngày 06/02/2022 (nhằm ngày mùng 06 tháng giêng ÂL).

HỌC KỲ II

Các ngày trong tuần							Tuần thực học
Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	CN	
14	15	16	17	18	19	20	1
21	22	23	24	25	26	27	2
28	01/3	02	03	04	05	06	3
07	08	09	10	11	12	13	4
14	15	16	17	18	19	20	5
21	22	23	24	25	26	27	6
28	29	30	31	01/4	02	03	7
04	05	06	07	08	09	10	8
11	12	13	14	15	16	17	9
18	19	20	21	22	23	24	10
25	26	27	28	29	30	01/5	11
02	03	04	05	06	07	08	12
09	10	11	12	13	14	15	13
16	17	18	19	20	21	22	14
23	24	25	26	27	28	29	15
30	31	01/6	02	03	04	05	16
06	07	08	09	10	11	12	17 <i>Tuần giảng dạy, các hoạt động giáo dục khác</i>
13	14	15/6 <i>Kết thúc năm học</i>					

1. Học kỳ II: Từ ngày 14/02/2022 đến trước ngày 15/6/2022. Có 17 tuần thực học, tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

2. Dự kiến nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: 10/4/2022 (nhằm ngày mùng 10/3 ÂL) (01 ngày). Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước: 30/4/2022 (01 ngày) và Nghỉ Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2022 (01 ngày).

3. Tổ chức Ngày Hội giao lưu của bé và Hội khỏe măng non cấp tỉnh dự kiến tháng 5/2022 (có văn bản hướng dẫn sau).

5. Ngày hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: trước ngày 15/6/2022.

6. Ngày kết thúc năm học 2021 - 2022: ngày 15/6/2022.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

Phụ lục III

**THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN GIÁO DỤC MẦM NON
TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM HỌC 2021 - 2022**

Tháng/ năm	Nội dung	Địa điểm	Đơn vị tham dự
8/2021	Chuẩn bị năm học mới 2021 - 2022.	Sở GDĐT, Các Phòng GDĐT, các trường mầm non trong tỉnh.	Toàn ngành.
9/2021	- Tổ chức hội nghị trực tuyến Tổng kết năm học 2020 - 2021 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021 - 2022 của Sở GDĐT. - Thu nhận trẻ nhân “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” và các trường mầm non chuẩn bị năm học mới 2021 - 2022. - Ngày tựu trường năm học mới: Ngày 29/9/2021. Sinh hoạt học đường từ ngày 29/9/2021 - 01/10/2021. - Tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2021 - 2022: ngày 20 tháng 9 năm 2021 - Ngày thực học tuần 1: 04/10/2021. - Tham gia Đoàn kiểm tra tình hình huy động học sinh ra lớp đầu năm học 2021 - 2022. - Báo cáo tình hình trường, lớp, học sinh đầu năm học 2021 - 2022. - Tập huấn làm đồ dùng, đồ chơi từ các vật phế thải và nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.	- Phòng họp số 2 - Sở GDĐT; các điểm cầu. - Các Phòng GDĐT, các trường mầm non trong tỉnh. - Sở GDĐT; các điểm cầu	Toàn ngành. - Phòng GDMN-TH, các Phòng GDĐT và các trường mầm non trong tỉnh.
10/2021	- Thanh tra các trường mầm non năm học 2021 - 2022.	- Các trường mầm non	-Thanh tra Sở, Phòng GDMN-TH và các Phòng GDĐT.

	- Tập huấn hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đối với cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đảm bảo chất lượng GDMN	- Sở GDĐT	- Phòng GDMN-TH, các Phòng GDĐT huyện, thành phố và các trường mầm non.
11/2021	- Tổ chức Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2021. - Tập huấn giáo dục kỹ năng tình cảm xã hội cho trẻ trong trường mầm non; xây dựng môi trường sạch, đẹp, an toàn.	- Sở GDĐT, các Phòng GDĐT và các trường mầm non - Sở GDĐT	- Phòng GDMN-TH; các Phòng GDĐT huyện, thành phố và các trường mầm non. - Phòng GDMN-TH; các Phòng GDĐT huyện, thành phố và các trường mầm non
12/2021	Tập huấn giáo dục An toàn giao thông trong trường mầm non.	Sở GDĐT	Phòng GDMN-TH; các Phòng GDĐT huyện, thành phố và các trường mầm non
01/2022	- Báo cáo sơ kết thực hiện chuyên môn giáo dục mầm non học kì I năm học 2021 - 2022. - Tổ chức sơ kết học kì I năm học 2021 - 2022 ngành học giáo dục mầm non. - Tổ chức Sinh hoạt Câu lạc bộ cha mẹ.	- UBND tỉnh, Bộ GDĐT - Sở GDĐT - Huyện Thanh Bình	- Phòng GDMN-TH, các Phòng GDĐT huyện, thành phố. - Lãnh đạo Sở, Phòng GDMN-TH và các Phòng GDĐT huyện, thành phố - Phòng GDMN-TH; các Phòng GDĐT huyện, thành phố và trường mầm non
02/2022	Chia sẻ kinh nghiệm: Vận dụng STEAM trong trường mầm non.	Trường mầm non Vườn Tuổi	Phòng GDMN-TH; các Phòng GDĐT huyện,

		Thơ- Thành phố Cao Lãnh.	thành phố và các trường mầm non.
3/2022	Tập huấn Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.	Sở GDĐT	Phòng GDMN- TH; các Phòng GDĐT huyện, thành phố và các trường mầm non.
4/2022	Thanh tra chuyên ngành chuyên môn giáo dục mầm non năm học 2021 - 2022.	Các Phòng GDĐT.	Thanh tra Sở, Phòng GDMN- TH và các Phòng GDĐT.
5/2022	- Báo cáo tổng kết thực hiện chuyên môn giáo dục mầm non năm học 2021 - 2022. - Tổ chức Ngày Hội giao lưu của bé và Hội khỏe mạnh non năm học 2021 - 2022	- UBND tỉnh, Bộ GDĐT. - Sở GDĐT	- Phòng GDMN-TH - Phòng GDMN-TH; các Phòng GDĐT và trường mầm non
6 + 7/ 2022	Tham dự các lớp tập huấn chuyên môn giáo dục mầm non hè.		Phòng GDMN- TH và các Phòng GDĐT.
8/2022	Chuẩn bị năm học mới 2022 - 2023.		Phòng GDMN- TH và các Phòng GDĐT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

Phụ lục IV**DANH MỤC SÁCH, TÀI LIỆU, BIỂU MẪU HỒ SƠ SỔ SÁCH**

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Mục 1, 2, 3 Điều 21 Chương III của Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT 31 tháng 12 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

1. Gợi ý tài liệu tối thiểu đối với mỗi trường, giáo viên

- Hướng dẫn tổ chức chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học.

- Hướng dẫn tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn đánh giá thực hiện chương trình trong cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn tổ chức giáo dục hoà nhập trong cơ sở giáo dục mầm non.

2. Gợi ý tài liệu hỗ trợ thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

a) Tài liệu dành cho cán bộ quản lý và giáo viên

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn tổ chức và sử dụng môi trường giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trong nhóm trẻ độc lập tư thực, nhóm trẻ gia đình (ghép nhiều độ tuổi).

- Hướng dẫn quản lý nhóm trẻ độc lập tư thực.

- Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một.

- Hướng dẫn một số kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non.

- Hướng dẫn tích hợp nội dung phòng, chống bạo lực học đường vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Bồi dưỡng thường xuyên hằng năm.

b) Gợi ý tài liệu tối thiểu dành cho trẻ

- Tài liệu cho trẻ độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo: làm quen với văn học và chữ viết. làm quen với toán; giúp bé tập tạo hình; các hoạt động giúp bé bảo vệ môi trường; khám

phá thế giới xung quanh; các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội; bé khám phá khoa học; giáo dục an toàn giao thông; bé khám phá khoa học; các hoạt động giúp bé bảo vệ môi trường; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, thảm họa, thiên tai; văn hoá ứng xử - dành cho trẻ mầm non;

- Tài liệu cho trẻ độ tuổi mẫu giáo: giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe; kỹ năng phòng tránh xâm hại cho trẻ; làm quen tiếng Anh (đối với những nơi có tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Anh).

- Tài liệu cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi: chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp một.

3. Biểu mẫu

- Sổ theo dõi lớp.
- Sổ liên lạc; phiếu bé ngoan.
- Biểu đồ phát triển dành cho trẻ 0 - 5 tuổi.
- Biểu đồ phát triển dành cho trẻ 5 tuổi (61 - 72 tháng).

4. Hồ sơ sổ sách

- Đối với nhà trường:

- + Hồ sơ quản lý trẻ em.
- + Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- + Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học.

+ Hồ sơ phổ cập giáo dục.

+ Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.

+ Hồ sơ quản lý các văn bản.

- Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

- + Kế hoạch hoạt động.
- + Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

- Đối với giáo viên:

- + Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
- + Sổ theo dõi trẻ em.
- + Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

SỔ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

HƯỚNG DẪN**Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” trong cơ sở giáo dục mầm non**

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDMNTH ngày /9/2021
của Sở GDĐT)

Thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”, các cấp quản lý giáo dục hướng dẫn cơ sở giáo dục mầm non (GDMN) thực hiện các yêu cầu cụ thể sau đây:

1. Có kế hoạch thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; kế hoạch năm học được lồng ghép, tích hợp các nội dung đảm bảo an toàn, thân thiện, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là ứng phó với dịch COVID-19; đảm bảo sự phân công trách nhiệm của các thành viên trong cơ sở GDMN và sự phối hợp với của gia đình và cộng đồng trong thực hiện kế hoạch.

2. Đáp ứng các tiêu chí về xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” (ban hành kèm theo Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 5 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT).

3. Đảm bảo độ che phủ cây xanh theo yêu cầu bằng cách trồng cây phù hợp, không độc hại; cây được cắt tỉa để đảm bảo an toàn, đặc biệt trước mùa mưa bão; có hệ thống phân loại rác thải theo quy định.

4. Chương trình giáo dục nhà trường có tích hợp nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, an toàn, kỹ năng phòng chống dịch bệnh do COVID-19, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai và bảo vệ môi trường.

5. Đảm bảo 100% đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu an toàn, thân thiện, đúng quy định và được kiểm tra, vệ sinh định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hiện tượng hư hỏng, xuống cấp; đảm bảo công trình vệ sinh, nước sạch và bố trí khu vực để trẻ rửa tay với xà phòng phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường sử dụng vật liệu tái chế, hạn chế sử dụng túi ni lông và sản phẩm nhựa dùng một lần; tận dụng tối đa nguồn học liệu sẵn có tại địa phương.

6. Hành vi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thân thiện, mẫu mực, là tấm gương để trẻ noi theo; không có hiện tượng mất an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ, cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại cơ sở GDMN.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP

**THỜI GIAN NỘP BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
NĂM HỌC 2021 - 2022**

(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDMNTH ngày 9/2021 của Sở GDĐT)

TT	Kỳ báo cáo	Thời gian nộp	Báo cáo cần nộp	Hình thức báo cáo
1	Báo cáo đầu năm học	Trước ngày 15/10/2021	(1) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non đầu năm học 2021 - 2022 (theo đề cương gửi kèm). (2) Biểu thống kê giáo dục mầm non kỳ đầu năm học (EMIS), thời gian nộp quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT và văn bản của Bộ GDĐT (Biểu 01- MN-ĐN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu).	Các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDMN-TH) qua: (1) Hệ thống hành chính điện tử (eoffice). (2) Bản mềm qua thư điện tử: Phonggdmn.sodongthap@moet.edu.vn
2	Báo cáo Sơ kết học kỳ I	Trước ngày 15/12/2021	(1) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ GDMN học kỳ I năm học 2021 - 2022 (theo các nhiệm vụ trọng tâm của GDMN năm học 2021 - 2022). (2) Biểu mẫu thống kê số liệu về Giáo dục Mầm non học kỳ I năm học 2021 - 2022	
3	Báo cáo tổng kết năm học	Trước ngày 15/6/2022	(1) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ GDMN năm học 2021 - 2022 (theo các nhiệm vụ trọng	

			tâm của GDMN năm học 2021 - 2022). (2) Biểu mẫu thống kê số liệu về Giáo dục Mầm non kỳ cuối năm học (EMIS): thời gian nộp quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT và văn bản của Bộ GDĐT (Biểu mẫu số 01- MN-CN - Trích xuất trên phần mềm CSDL ngành, đã được kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu).	
--	--	--	--	--

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non đầu năm học 2021 - 2022
(Kèm theo công văn số /SGDDT-GDMN-TH ngày /9/2021 của SGDDT)

Các đơn vị báo cáo theo cấu trúc và nội dung sau:

1. Các văn bản trọng tâm đã triển khai

2. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra	
			Công lập	Dân lập, tư thực
	<i>Dân số từ 3 tháng - 36 tháng tuổi</i>		x	x
	<i>Dân số 3-5 tuổi</i>		x	x
	<i>Dân số 5 tuổi</i>		x	x
	Số xã, phường, thị trấn		x	x
	Số xã, phường, thị trấn không có trường mầm non		x	x
I-	Thông tin về cơ sở GDMN			
1	Trường mầm non (nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non)			
2	Điểm trường lẻ (không thống kê điểm chính)			
3	Cơ sở độc lập (nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập)			
4	<i>Trong đó:</i> Cơ sở độc lập chưa được cấp phép			
II-	Nhóm, lớp			
1	Số nhóm trẻ			
	<i>Trong đó:</i> Nhóm trẻ trong CSĐL			
2	Số lớp MG			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lớp MG trong CSĐL			
	- Lớp MG 5 tuổi			
	- Lớp MG 5 tuổi trong CSĐL			
III-	Trẻ em mầm non			
1	Trẻ nhà trẻ			
	<i>Trong đó:</i> Trẻ NT trong CSĐL			
2	Trẻ mẫu giáo			

	<i>Trong đó:</i>			
	- Trẻ MG trong CSDL			

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra	
			Công lập	Dân lập, tư thực
	- Trẻ MG 5 tuổi			
	- Trẻ MG 5 tuổi trong CSĐL			
IV-	Đội ngũ			
1	CBQL			
2	Giáo viên			
	Trong đó: + Biên chế			
	+ Hợp đồng theo NQ 102/NQ-CP			
	+ Hợp đồng khác			
	+ Đạt chuẩn trở lên			
	+ Trên chuẩn			
	+ Giáo viên thiếu			
3	Nhân viên			
	- Theo TT 06 (VT, YT, KT, TQ)			
	- Bảo vệ			
	- Nấu ăn			
V-	Phòng học			
	Tổng số phòng học			
	Chia ra: + Kiên cố			
	+ Bán Kiên cố			
	+ Tạm			
	+ Nhò/mượn			

*** Lưu ý:**

Đơn vị nộp kèm biểu thống kê Emis đầu năm học (trích xuất trên cơ sở dữ liệu ngành, đã kiểm tra, rà soát, chỉnh sửa số liệu). Cách thức thống kê theo hướng dẫn tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục.

Riêng nhóm/lớp ĐLTT chưa được cấp phép đề nghị không thống kê số lượng trẻ, đội ngũ, CSVC.

Đối với cơ sở ĐLTT (đã được cấp phép): Thống kê đầy đủ các mục.

3. Kinh phí:

Đơn vị báo cáo kết quả đầu tư về kinh phí để đầu tư xây dựng CSVC, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho năm học mới 2021 - 2022.

- 4. Khó khăn, vướng mắc**
- 5. Kiến nghị, đề xuất**